

Lào Cai, ngày 14 tháng 11 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Quy định về thực hiện kiên cố hoá kênh mương nội đồng  
trên địa bàn tỉnh Lào Cai

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Tổ chức HDND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Xây dựng; Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/2/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và nghị định số 112/NĐ-CP về việc sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005;

Căn cứ Nghị định số 24/1999/NĐ-CP ngày 16/4/1999 của Chính phủ ban hành quy chế tổ chức huy động quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng các xã, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 66/2000/QĐ-TTg ngày 13/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương;

Căn cứ Quyết định số 184/2004/QĐ-TTg ngày 22/10/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để tiếp tục thực hiện các chương trình kiên cố hoá kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn giai đoạn 2006-2010;

Căn cứ Thông tư số 134/1999/TT-BNN-QLN ngày 25/9/1999 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc tổ chức thực hiện kiên cố hoá kênh mương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tại Tờ trình số 956/TTr-SNN ngày 29/9/2008,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về thực hiện kiên cố hoá kênh mương nội đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 245/2000/QĐ-UB ngày 28/8/2000 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định tổ chức thực hiện kiên cố hoá kênh mương trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục QLVB- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy (03 bản);
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Kho bạc NN tỉnh;
- Ngân hàng đầu tư PT;
- Chi cục Thuỷ lợi;
- Phòng NN và PTNT (PKT) các huyện, TP;
- Công báo Lào Cai;
- Lưu: VT, NLN, TH, QLDT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Vạn

## QUY ĐỊNH

### Về tổ chức thực hiện kiên cố hoá kênh mương nội đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 59 /2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2008 của UBND tỉnh Lào Cai)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định một số nội dung về tổ chức thực hiện kiên cố hoá kênh mương nội đồng, đầu tư hỗ trợ từ các nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi của Chính phủ, các nguồn vốn hỗ trợ khác của ngân sách trung ương và vốn đóng góp của nhân dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Bao gồm các loại hình công trình đơn giản: kênh loại 3, công trình trên kênh, các đập dâng nước đơn giản chưa được xây kiên cố, nằm ngoài các dự án đầu tư đang được triển khai, phù hợp với quy hoạch phát triển thuỷ lợi của địa phương.

2. Đối tượng bao gồm tất cả các tổ chức cá nhân tham gia xây dựng, quản lý khai thác và hưởng lợi trực tiếp từ các công trình kiên cố hoá kênh mương theo quy định tại khoản 1 điều này

### Điều 2. Quan điểm chỉ đạo chung

#### 1. Thực hiện theo cơ chế:

- Giao Ủy ban nhân dân xã làm Chủ đầu tư, huy động nhân dân tự nguyện làm là chính, Nhà nước hỗ trợ một phần vật tư, nhân công kỹ thuật theo định mức quy định phù hợp với từng khu vực; thực hiện tốt quy định của pháp lệnh thực hiện dân chủ cơ sở trong quá trình lập kế hoạch, khảo sát, xây dựng và quản lý, sử dụng công trình.

- Nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi của Nhà nước chỉ sử dụng để hỗ trợ xây dựng các công trình thuỷ lợi nhỏ nội đồng, tính chất xây dựng đơn giản gồm: kênh (loại III), công trình trên kênh và sửa chữa gia cố các đập dâng bị hư hỏng. Trường hợp làm đập dâng mới thì chi xây dựng đập cao dưới 1,5 m, dài dưới 5m. Ưu tiên kiên cố hoá kênh mương vùng trọng điểm lúa, công trình có nhiều khó khăn về lấy nước tưới nhưng chưa có nguồn vốn đầu tư khác.)

2. Tiết kiệm nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước bằng cách vận động nhân dân tự nguyện đóng góp đủ theo định mức huy động, đồng thời giảm một số chi phí quản lý, chi phí tư vấn và chi phí làm công trình phụ trợ.

3. Giảm thủ tục hành chính cho phù hợp với tính chất công trình hỗ trợ và trình độ quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Tăng cường sự hỗ trợ của các cấp, các ngành trong việc hỗ trợ đối với cấp xã nhằm nâng cao năng lực quản lý, nâng cao chất lượng công trình và tránh lãng phí thất thoát vốn đầu tư.

## Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 3.** Mức hỗ trợ của nhà nước từ nguồn vốn vay tín dụng và nguồn vốn ngân sách địa phương khác cụ thể như sau:

1. Mức hỗ trợ tối đa của nhà nước đối với công trình tại các xã, thôn khu vực III (kể cả các địa bàn được hưởng chế độ 135 giai đoạn II) là: 90% tổng dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Mức hỗ trợ tối đa của nhà nước đối với công trình tại các xã, thôn khu vực II là 80% tổng dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

3. Mức hỗ trợ tối đa của nhà nước đối với công trình tại các xã, thôn khu vực I là 70% tổng dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 4. Danh sách các xã, thôn bản thuộc Chương trình kiên cố hoá kênh mương nội đồng**

Danh sách các xã, thôn, bản phân theo khu vực và địa bàn thuộc Chương trình 135 giai đoạn II thực hiện theo các văn bản: quyết định số 301/2006/QĐ-UBDT ngày 27/11/2006 của Ủy ban Dân tộc; quyết định số 05/2007/QĐ-UBDT ngày 06/9/2007 của Ủy ban dân tộc về việc công nhận 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển; quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ và quyết định số 69/2008/QĐ-TTg ngày 28/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006-2010

**Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước**

1. Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và PTNT làm nhiệm vụ thường trực chỉ đạo Chương trình, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chỉ đạo về nghiệp vụ quản lý đầu tư. Chi cục Thuỷ lợi giúp Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện các nhiệm vụ: Tổng hợp xây dựng kế hoạch hàng năm; Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo định kỳ, báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Cấp huyện: UBND cấp huyện là chủ quản đầu tư, thực hiện các công việc trong quy trình đầu tư theo quy định của Quyết định 18/2008/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 của UBND tỉnh Lào Cai về việc quy định một số điểm cụ thể về quản lý quy hoạch, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể:

a) UBND cấp huyện thành lập Ban chỉ đạo hoặc phân công 01 lãnh đạo UBND huyện chỉ đạo chương trình kế hoạch kiên cố hoá kênh mương nội đồng;

b) Phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc Phòng Kinh tế) làm đầu mối để tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán trước khi trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch làm đầu mối để tiếp nhận hồ sơ do phòng nông nghiệp và PTNT (hoặc phòng Kinh tế) chuyển sang, thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm định các nội dung lựa chọn nhà thầu và trình UBND cấp huyện phê duyệt.

3. Cấp xã: UBND xã là chủ đầu tư có nhiệm vụ tổ chức thực hiện tất cả quá trình dự án gồm chuẩn bị đầu tư, tổ chức thi công, giám sát kỹ thuật, tổ chức quản lý khai thác sau đầu tư. Cụ thể:

a) Thành lập Ban quản lý dự án, Ban giám sát công trình, Đội thi công để thi công những công việc giao cho dân làm. Việc lựa chọn lao động tham gia Ban quản lý dự án, Ban giám sát, Đội thi công phải bàn bạc dân chủ, chọn người có kinh nghiệm tổ chức thực hiện, được thuê lao động có tay nghề chuyên môn để giúp xã quản lý, giám sát kỹ thuật trong quá trình thực hiện.

b) Được phép thuê nhà thầu là doanh nghiệp giúp thi công đối với khối lượng công việc dân không tự làm được.

c) Thực hiện quản lý dự án theo quy định này và hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

#### **Điều 5. Công tác lập, phê chuẩn kế hoạch hàng năm**

1. Hàng năm, UBND cấp huyện căn cứ vào đề án phát triển thuỷ lợi giai đoạn 2006-2010, hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiêm cố hoá kênh mương từ nguồn vốn vay của tỉnh và nhu cầu đề nghị hỗ trợ của các xã, lập kế hoạch kiêm cố hoá kênh mương trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Kế hoạch kiêm cố hoá kênh mương phải nêu rõ tên công trình, địa điểm xây dựng, diện tích phục vụ, quy mô xây dựng, kinh phí đầu tư và cam kết đóng góp của nhân dân khu hưởng lợi gửi về Sở nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30/3 hàng năm để cân đối vốn hỗ trợ trình UBND tỉnh giao kế hoạch trước ngày 30/4 hàng năm.

#### **Điều 6. Công tác lập hồ sơ khảo sát, thiết kế xây dựng công trình**

1. Tất cả các công trình kiêm cố hoá kênh mương quy định tại khoản 1 Điều 1 Quy định này đều lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật một bước và không phải lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế.

2. Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu có đủ điều kiện hành nghề khảo sát thiết kế công trình thuỷ lợi trình UBND cấp huyện phê duyệt chỉ định thầu tư vấn trực tiếp. Hồ sơ xin phê duyệt chỉ định thầu tư vấn gửi về phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện gồm:

- a) Tờ trình của UBND xã (chủ đầu tư) xin chỉ định thầu tư vấn trực tiếp;
- b) Đơn xin nhận thầu và hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn được chọn.

c) Trong thời hạn tối đa 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ xin chỉ định thầu tư vấn, phòng Kế hoạch - Tài chính phải xem xét báo cáo Uỷ ban nhân huyện quyết định, trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt phải trả lời bằng văn bản để thay thế bằng đơn vị khác.

### 3. Công tác khảo sát:

a) Khảo sát địa hình: Chỉ đo trắc dọc, trắc ngang đoạn kênh, tuyến công trình cần kiên cố. Trắc dọc chỉ đo độ dài và cao độ cọc chi tiết, xác định các điểm đặc biệt mới chôn móng bê tông, không phải xác định toạ độ các điểm ngoặt. Trắc ngang chỉ đo xác định cao độ các điểm do, mỗi mặt cắt đo mỗi bên từ 8 đến 10m, không phải xác định toạ độ và chôn móng bê tông 2 đầu mặt cắt. Không đo vẽ bản đồ địa hình khu vực công trình mà chỉ khảo sát để vẽ sơ họa tổng thể công trình;

b) Khảo sát địa chất: áp dụng phương pháp quan sát để đánh giá địa chất nền móng trong quá trình khảo sát địa hình tuyến kênh và ghi chú trên bản vẽ trắc dọc, trắc ngang tuyến, chỉ đào hố địa chất đối với đoạn kênh yếu phải xử lý móng;

c) Những nơi, nếu có điều kiện sử dụng vật liệu tại chỗ được tính thêm công khảo sát tìm kiếm vật liệu xây dựng;

d) Các công trình có cự ly vận chuyển bộ xa, phương án vận chuyển vật liệu khó khăn kém thì nghiên cứu phương án sản xuất vật liệu tại chỗ kể cả phương án xay đá thành bột đá thay thế cát đỗ bê tông;

đ) Báo cáo số liệu khảo sát được thuyết minh cùng với thuyết minh thiết kế kỹ thuật trong Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

### 4. Công tác thiết kế phải đảm bảo các quy định sau đây:

a) Quy mô thiết kế không vượt quá tổng chiều dài kênh đã ghi kế hoạch;

b) Tính toán lưu lượng thiết kế kênh phải tính cả các nhu cầu lợi dụng tổng hợp như phát điện nhỏ, lấy nước vào ao hồ nuôi trồng thuỷ sản, kết hợp tiêu úng....

c) Có bờ phục vụ đi lại giao thông nội đồng và quản lý vận hành;

d) Thiết kế độ dốc kênh cần dựa trên cơ sở độ dốc kênh cũ ổn định là chính, hạn chế mức thấp nhất thay đổi độ dốc, đặc biệt không nên thiết kế xây kênh trên nền đất đắp;

e) Đối với kênh kiên cố phải bố trí khe lùn, tối đa 20 m bố trí 1 khe lùn 2 lớp giấy dầu. Kênh kiên cố có bờ rộng đáy 0,35 m trở lên phải có giằng ngang kênh, bố trí tối đa 5 m phải có 1 giằng kênh;

f) Thiết kế kênh phải có công trình phòng chống lũ:

- Tại các vị trí có lưu vực tụ thuỷ vào kênh, phải làm tràn bảo vệ qua kênh kết hợp tràn nước thừa trong kênh.

- Trường hợp cửa cống lấy nước đầu kênh không có người vận hành khi có lũ phải thiết kế khẩu độ nhỏ nhất ứng với mực nước trước cống thấp nhất để chuyển được lưu lượng thiết kế. Đoạn kênh tiếp sau cống đầu kênh phải tính

toán chuyển được lưu lượng vào kênh ứng với mực nước lũ trước cống lớn nhất. Sau đoạn kênh này phải bố trí bờ lăng cát và tràn xả thửa.

g) Việc thiết kế và tính toán khối lượng đào đắp đất phải phù hợp với thực tế, phải nghiệm thu khối lượng đào đắp đất theo thực tế thi công, nghiêm cấm việc thiết kế nâng quy mô đào đắp so với thực tế và nghiệm thu phần dân thực hiện khối lượng cao hơn thực tế để giảm phần đóng góp của dân.

h) Trường hợp bờ kênh chiếm vào diện tích đất đã giao cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng hợp pháp thì Chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn phải tổ chức họp bàn với chủ sử dụng đất, những người có quyền và lợi ích liên quan để thỏa thuận tự giải quyết vấn đề giải phóng mặt bằng trước khi hoàn thành hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

#### **Điều 7. Lập và quản lý dự toán chi phí đầu tư xây dựng công trình**

Chi phí đầu tư xây dựng công trình kiên cố hoá kênh mương được xác định bằng dự toán xây dựng công trình (đồng thời là tổng mức đầu tư) theo thiết kế bản vẽ thi công trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt gồm: chi phí xây dựng, chi phí Ban quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, không tính chi phí dự phòng và chi phí xây dựng công trình phụ trợ. Việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo quy định hiện hành chung của Nhà nước và các quy định cụ thể như sau:

1. Chi phí xây dựng công trình được lập cho các hạng mục công trình chính và tổng hợp cho toàn công trình:

a) Chi phí trực tiếp bao gồm: chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí sử dụng máy thi công và chi phí trực tiếp khác tính theo chế độ xây dựng cơ bản hiện hành. Trường hợp sản xuất vật liệu đá xay tại chỗ thay cát đổ bê tông được tính bằng giá sản xuất tại Trung tâm huyện cộng với chi phí vận chuyển máy nghiền đên chân công trình. Khi tính chi phí công tác đổ bê tông kênh trong đơn giá xây dựng cơ bản, thống nhất vận dụng định mức đổ bê tông mương cáp rãnh nước đá dăm (sỏi) cỡ 1x2 mác 150.

b) Chi phí chung: tính 3% của chi phí trực tiếp.

c) Thu nhập chịu thuế tính trước: 5,5% chi phí trực tiếp và chi phí chung của phần khối lượng giao cho doanh nghiệp làm (nếu có); Không tính thu nhập chịu thuế tính trước cho khối lượng dân làm.

d) Thuế giá trị gia tăng: 10% trên chi phí trực tiếp, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước của phần khối lượng giao cho Doanh nghiệp thi công. Không tính thuế giá trị gia tăng của những công việc giao cho dân làm (trừ khoản vật tư, vật liệu do dân tự thi công phải mua của doanh nghiệp).

d) Phần khối lượng do dân tự làm sử dụng nhân công, vật tư, vật liệu khai thác tại chỗ, khối lượng của những hạng mục công trình sử dụng kinh phí đóng góp của dân được lập dự toán riêng và không tính thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng trong dự toán.

2. Chi phí Ban quản lý dự án, chi phí giám sát kỹ thuật, chi phí chi đạo vận động nhân dân đóng góp và tự thi công (do chủ đầu tư thực hiện):

a) Chi phí Ban quản lý dự án: 2% tổng giá trị xây dựng trước thuế trong báo cáo kinh tế kỹ thuật;

b) Chi phí giám sát kỹ thuật: 2% tổng giá trị xây dựng trước thuế trong báo cáo kinh tế kỹ thuật. Chi phí này do Ban quản lý dự án tự thực hiện, nếu không có cán bộ chuyên môn, được thuê cán bộ chuyên môn giúp thực hiện.

c) Ngoài ra xã được sử dụng khoản chi phí chung tính trên phần khói lượng do dân đóng góp và khói lượng do dân tự thi công để chi cho người lao động trực tiếp 50%; chi cho khen thưởng 20%; chi hội họp và công cho người đi vận động chỉ đạo dân thực hiện 30%.

3. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác (không tính chi phí lập hồ sơ mời thầu công tác khảo sát thiết kế và chi phí lựa chọn nhà thầu thi công; bảo hiểm công trình, lán trại, khởi công, đèn bù giải phóng mặt bằng, chi phí dự phòng:

a) Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:  $2,33\% * 0,5$  chi phí xây dựng trước thuế.

b) Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình:  $0,28\% * 0,36*$  chi phí xây dựng trước thuế (trong đó chi phí thẩm tra dự toán bằng 50% mức chi phí trên).

c) Chi phí về khảo sát xây dựng gồm trắc dọc, trắc ngang tính bằng 50% chế độ xây dựng cơ bản hiện hành; công tác đào hố địa chất (nếu có) và các công khảo sát khác tính theo chế độ xây dựng cơ bản hiện hành.

d) Lệ phí thẩm tra phê duyệt Quyết toán bằng  $50\% * 0,2\% *$  Chi phí xây dựng trước thuế.

Đơn vị hưởng thụ các chi phí trên lập dự toán, phê duyệt và tự chịu trách nhiệm về phê duyệt của mình.

#### 4. Xác định kinh phí hỗ trợ từ nguồn vốn vay tín dụng của nhà nước

a) Trước khi lập dự toán, Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn khảo sát thiết kế phải tổ chức họp dân đăng ký phần khói lượng giao cho dân thi công để tư vấn có căn cứ tách bóc đúng giá trị phần dân làm. Trường hợp chưa tách bóc rõ phần vật liệu nào tự khai thác, vật liệu nào phải mua của doanh nghiệp thì tạm tính theo giá vật liệu phải mua của doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng, khi thanh toán sẽ tách theo hoá đơn mua thực tế.

b) Tổng mức kinh phí hỗ trợ của Nhà nước tính theo tỷ lệ quy định tại điều 3 được tính bao gồm cả khoản chi phí chung tính trên khói lượng dân đóng góp để xã có kinh phí chỉ đạo vận động dân thực hiện khói lượng do dân đóng góp.

#### Điều 8. Trình tự, thủ tục phê duyệt hồ sơ Báo cáo KTKT

1. Sau khi hoàn thành việc lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công công trình, tổng dự toán đầu tư xây dựng công trình, Chủ đầu tư gửi 03 bộ hồ sơ đến phòng nông nghiệp và PTNT (hoặc phòng Kinh tế). Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Uỷ ban nhân dân xã xin phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật

- Báo cáo kinh tế kỹ thuật kèm thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế thi công và dự toán công trình;
- Quyết định phê duyệt chỉ định thầu tư vấn;
- Bản xác nhận cự ly vận chuyển vật liệu của phòng Công thương (hoặc QLĐT) cấp huyện;
- Các giấy tờ biên bản họp dân đăng ký khối lượng dân làm có xác nhận của UBND xã, hoặc giấy tờ liên quan đến giải phóng mặt bằng.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc phòng kinh tế) phải hoàn thành việc tổ chức thẩm định và trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và thiết kế dự toán công trình. Nếu không đạt yêu cầu, thông báo bằng văn bản đồng thời hướng dẫn chủ đầu tư làm lại hồ sơ và trình để trình phê duyệt.

3. Khi có kết quả thẩm định và phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Chủ đầu tư giao đơn vị tư vấn chỉnh sửa hồ sơ và giao nộp 06 bộ cho Ban quản lý dự án.

#### **Điều 9. Công tác tổ chức thi công xây dựng**

1. Tổ chức thi công:

a) Sau khi có Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và thiết kế dự toán của UBND cấp huyện, Chủ đầu tư ký hợp đồng thi công khối lượng dân tự làm với đội thi công của xã, ký hợp đồng giám sát với ban giám sát xã để thực hiện công việc tương ứng.

b) Riêng đối với khối lượng phải thuê doanh nghiệp thực hiện, Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu có tư cách pháp nhân hành nghề thi công xây dựng và đủ năng lực để trình UBND cấp huyện Quyết định chỉ định thầu thi công trực tiếp (được giảm thủ tục lập, xét duyệt hồ sơ yêu cầu, hồ sơ đề xuất). Hồ sơ xin phê duyệt chỉ định thầu thi công gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện gồm:

- Tờ trình của UBND xã (chủ đầu tư) xin chỉ định thầu thi công trực tiếp;
- Đơn xin nhận thầu và hồ sơ năng lực của đơn vị thi công được chọn.
- Được giảm một số thủ tục lập, trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu và không phải lập hồ sơ yêu cầu và hồ sơ đề xuất.
- Trong thời hạn tối đa là 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ xin chỉ định thầu, phòng Tài chính - Kế hoạch phải xem xét báo cáo Uỷ ban nhân huyện quyết định, trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt phải trả lời bằng văn bản để thay thế bằng đơn vị khác.

c) Chủ đầu tư phải tổ chức giám sát chặt chẽ về kỹ thuật trong quá trình thi công, chú ý giám sát về kích thước, độ dốc kênh, chất lượng nền móng, kết cấu thép, kết cấu bê tông phải đúng thiết kế và có sổ nhật ký ghi chép lại công việc thi công hàng ngày.

2. Quá trình thi công nếu có phát sinh khối lượng so với dự toán ban đầu thì Chủ đầu tư tự cân đối giải quyết trong tổng mức kinh phí được duyệt hoặc huy động nhân dân đóng góp thêm, nhà nước không cấp bổ sung kinh phí hỗ trợ.

#### **Điều 10. Nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng, quyết toán công trình**

1. Công trình hoàn thành, Chủ đầu tư phải tổ chức vận hành thử, thành lập đơn vị trực tiếp quản lý khai thác công trình theo Quyết định số 55/2007/QĐ-UBND ngày 9/8/2007 của UBND tỉnh và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Thành phần Ban nghiệm thu gồm: người đại diện hợp pháp của Chủ đầu tư, Cán bộ giám sát của Chủ đầu tư, đại diện các đơn vị thi công và giám sát của đơn vị thi công, đại diện tư vấn thiết kế, đại diện phòng nông nghiệp và PTNT (hoặc phòng kinh tế), đại diện Ban giám sát xã, đại diện đơn vị được giao trực tiếp quản lý khai thác công trình. Tuỳ điều kiện cụ thể Chủ đầu tư mời thêm thành phần liên quan tham gia nghiệm thu.

2. Đơn vị được giao trực tiếp quản lý khai thác vận hành công trình chịu trách nhiệm quản lý khai thác công trình theo Quyết định số 55/2007/QĐ-UBND ngày 9/8/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

##### **3. Quyết toán công trình**

a) Chậm nhất sau 02 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, chủ đầu tư phải lập 01 bộ hồ sơ quyết toán vốn đầu tư hoàn thành gửi phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm tra. Trình UBND huyện phê duyệt quyết toán theo quy định, bao gồm các thủ tục sau:

- Tờ trình xin phê duyệt quyết toán công trình của Chủ đầu tư (bản gốc);
- Báo cáo Quyết toán vốn đầu tư theo mẫu quy định;
- Các văn bản pháp lý có liên quan;
- Các hợp đồng kinh tế, các biên bản thanh lý hợp đồng giữa chủ đầu tư với đội thi công, nhà thầu, cá nhân tham gia thực hiện dự án;
- Các biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình;
- Bản vẽ hoàn công; Bản tính dự toán hoàn công; sổ nhật ký thi công của BQL dự án; Dự toán thiết kế; các chứng từ mua vật tư của đội thi công xã;
- Các giấy tờ khác liên quan.

b) Trong thời hạn không quá 02 tháng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt.

### **Chương III KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 11. Khen thưởng**

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả Chương trình kiên cố hoá kênh mương, được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng và quy định hiện hành của UBND tỉnh Lào Cai.

#### **Điều 12. Xử lý vi phạm**

1. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao quản lý nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và vốn đóng góp của nhân dân mà hoạt động kém hiệu quả, sử dụng sai mục đích hoặc làm thất thoát, lãng phí thì tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được huy động xây dựng, sửa chữa, được giao quản lý, sử dụng các công trình kênh mương nội đồng thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này mà có hành vi vi phạm thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài Chính; UBND các huyện, thành phố, các cơ quan quản lý căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm kiểm tra hướng dẫn, đôn đốc, tạo điều kiện cho các địa phương thực hiện tốt kế hoạch kiên cố hoá kênh mương.

2. Chủ đầu tư công trình có trách nhiệm thường xuyên cập nhật báo cáo tình hình tiến độ thực hiện một tháng một lần trước ngày 20 hàng tháng về cơ quan thường trực của huyện, của tỉnh, đồng thời phản ánh những khó khăn vướng mắc để cơ quan chuyên môn kịp thời chỉ đạo hoặc trình UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Vạn**